

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2021

“V/v: Ly hôn giữa chị S và anh Q”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh;

2. Ông Bạch Đình Ca.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, Đội M xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:*

Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Xuân Q đăng ký kết hôn từ ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Qua quá trình chung sống tại thôn C, Đội M xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, chị S và anh Q sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi chị S sinh cháu đầu thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến hai bên không có tiếng nói chung, anh Q thường xuyên ăn nhậu,

không quan tâm đến vợ con và không có trách nhiệm với gia đình. Đến năm 2017, chị S về nhà bố mẹ đẻ ở tại Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, còn anh Q vẫn sống tại nhà bố mẹ đẻ tại Thôn C, Đội M xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nay chị S không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống không hạnh phúc, hôn nhân không đạt kết quả, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị S và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đông N1, sinh ngày 29/8/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Phương N2, sinh ngày 20/3/2017; chị S hiện làm nhân viên y tế học đường ở Trường tiểu học N, huyện C, ngoài ra chị còn làm môi giới bất động sản và sản xuất mì bánh ướt tại nhà có với thu nhập trung bình 20.000.000 đồng/tháng, các con từ trước đến nay đều do chị S nuôi dưỡng và chị có đủ điều kiện nuôi con. Sau khi ly hôn chị S có nguyện vọng nuôi dưỡng các con đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trước đây khi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị S có yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi các con, nhưng trong quá trình giải quyết, các bên đã tự thỏa thuận với nhau về cấp dưỡng nuôi con, nên chị S xin rút yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Xuân Q:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi anh Q đang cư trú, được biết anh Q vẫn còn sinh sống tại địa phương và cố tình lẩn tránh không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Q được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Xuân Q là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Q đều vắng mặt. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Xuân Q có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Q qua lời trình bày của nguyên đơn, cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy từ đầu năm 2017 anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và không có sự tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù chị S đang còn phải nuôi con còn nhỏ, nhưng anh Q không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình. Nay chị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Soa.

[2]. Về con chung: Chị S và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Đông N1, sinh ngày 29/8/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Phương N2, sinh ngày 20/3/2017. Hiện nay các cháu đang ở với chị S. Sau khi ly hôn, chị S có nguyện vọng nuôi dưỡng các con đến tuổi thành niên. Xét thấy các con từ trước đến nay đều do chị S chăm sóc nuôi dưỡng, anh Q thường xuyên vắng mặt ở nhà, chị S có thu nhập và đủ điều kiện nuôi con, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, Hội đồng xét xử cần giao các con cho chị S nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Khi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị S có yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi các con, nay chị S xin rút yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự cần chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị S.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q.

2. Về nuôi con: Giao cho chị S được trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng Đông N1, sinh ngày 29/8/2014 và Nguyễn Hoàng Phương N2, sinh ngày 20/3/2017.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn chị Hoàng Thị S đã rút đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

### 3. Về án phí:

Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0001846 ngày 17/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chị S đã nộp xong tiền án phí.

Hoàn trả cho chị S 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0001847 ngày 17/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

### 4. Thông báo quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Văn Đoàn**